SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Biểu mẫu 09**

# TRƯỜNG THPT TRUNG LẬP

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông, năm học 2020 - 2021.**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung | Chia theo khối lớp | | | | |
| Lớp 10 | | Lớp 11 | | Lớp 12 |
| I | Điều kiện tuyển sinh | Đảm bảo đúng theo quy định  của Sở GD&ĐT Tp Hồ Chí Minh | |  | |  |
| II | Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện | Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. | | | | |
| III | Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh | * Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và kịp thời giữa nhà trường và gia đình. * Học sinh có ý thức tự giác học tập, tu dưỡng đạo đức, lễ phép văn minh trong ứng xử, chấp hành tốt luật pháp và tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể. | | | | |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục | Giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tổ chức các hoạt động GD NGLL; GDHN; các hội thi, cuộc thi; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo vui tươi lành mạnh gắn với hỗ trợ học tập cho học sinh. | | | | |
| V | Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được | * Về học lực: Giỏi+ Khá: ít nhất 57 % ; Khá ít nhất 50%; Yếu, kém không quá 2 %. * Về hạnh kiểm: Tỉ lệ HS xếp loại Khá, Tốt 99%. HS xếp loại Yếu dưới 0%. * 100% học sinh đạt yêu cầu về rèn luyện thân thể. | | | | |
| VI | Khả năng học tập tiếp tục của học sinh | Tỉ lệ học sinh lên  lớp  98% | Tỉ lệ học sinh lên lớp 98% | | - 100% HS đủ điều kiện    dự thi THPT QG | |
|  |  |  |  | | * Tỉ lệ tốt nghiệp THPT; 100% * Học sinh có đủ kiến thức, kỹ năng để học lên cao hay vào đời. * Học sinh có đủ điều kiện cơ bản để theo học các trường trung cấp, cao đẳng và đại học. | |

*TP Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 9 năm 2020*.

**Hiệu trưởng**

*(Đã ký)*

**Võ Thị Kim Bỉ**

# 